

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/LĐ-ST.

Ngày: 24-01-2025.

V/v “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam - Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Phi Hồ – Liên đoàn lao động thành phố Biên Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tú Á, sinh năm 1969; Địa chỉ: C khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ: B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh P1 – Chức vụ: Nhân viên.
Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2025.

(Ông Lê Tú Á, ông Nguyễn Minh P1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Tú Á trình bày:

Ông bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần C (gọi tắt là Công ty) từ tháng 03/1987 theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Trước khi nghỉ việc thì chức vụ của ông là Phó ban thu hồi công nợ; mức lương là 11.646.700 đồng/tháng.

Ngày 31/10/2023, Công ty ban hành Quyết định số 167/QĐ-CDHĐLĐ chấm dứt hợp đồng lao động với ông từ ngày 31/10/2023, đồng thời ban hành Quyết định số 168/QĐ-GQTCTV về việc giải quyết trợ cấp thôi việc cho ông với số tiền là 128.113.700 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty chỉ mới thanh toán cho ông số tiền 45.000.000 đồng và con nợ lại số tiền 83.113.700 đồng. Nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần C phải thanh toán cho ông tiền trợ cấp thôi việc còn lại là 83.113.700 đồng.

Tại phiên tòa, ông xác định Công ty đã thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ số tiền 33.113.700 đồng.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân; Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; Quyết định giải quyết trợ cấp thôi việc (Bản sao y chứng thực); Đơn đề nghị được miễn án phí; Bản trình bày; Bản tự khai (Bản chính).

- Bị đơn Công ty Cổ phần C do ông Nguyễn Minh P1 đại diện trình bày:

Ông thống nhất về lời trình bày của ông Lê Tú Á về thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng. Hiện nay, Công ty đã thanh toán cho ông Á số tiền trợ cấp thôi việc là 90.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 33.113.700 đồng. Hiện nay Công ty gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên đề nghị gia hạn thời gian thanh toán số tiền này cho Công ty.

Bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2025 (Bản chính)

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần C ban hành Quyết định số 167/QĐ-CDHĐLĐ chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lê Tú Á, đồng thời ban hành Quyết định số 168/QĐ-GQTCTV về việc giải quyết trợ cấp thôi việc cho Lê Tú Á nhưng chưa thanh toán tiền trợ cấp cho ông A nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tú Á;

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Tú Á khởi kiện Công ty Cổ phần C về việc yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thôi việc nên xác định quan hệ là “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*”, đồng thời bị đơn Công ty Cổ phần C có trụ sở tại B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về xác định tư cách đương sự: Ông Lê Tú Á khởi kiện vụ án xác định là nguyên đơn, Công ty Cổ phần C là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Ông Lê Tú Á vào làm việc cho Công ty Cổ phần C từ tháng 03/1987 phù hợp với Quyết định số 167/QĐ-CDHĐLĐ về chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 168/QĐ-GQTCTV về việc giải quyết trợ cấp thôi việc của Công ty Cổ phần C thể hiện “ông Lê Tú Á có thời gian công tác là 22 năm..” nên xác định giữa ông Lê Tú Á và Công ty Cổ phần C có xác lập hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động phù hợp với quy định pháp luật.

Theo đó tại Điều 2 của Quyết định số 168/QĐ-GQTCTV thể hiện tiền trợ cấp của ông Lê Tú Á được hưởng là 128.113.700 đồng và ông Á xác định đã nhận được số tiền 90.000.000 đồng, hiện Công ty còn nợ lại số tiền 33.113.700 đồng. Việc này cũng được đại diện Công ty Cổ phần C thừa nhận. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tú Á và buộc Công ty phải thanh toán cho ông Lê Tú Á số tiền trợ cấp thôi việc 33.113.700 đồng.

[4] Về án phí: Công ty Cổ phần C phải chịu án phí với số tiền là 993.411 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tú Á đối với Công ty Cổ phần C về việc “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc*”

- Buộc Công ty Cổ phần C phải thanh toán cho ông Lê Tú Á số tiền trợ cấp thôi việc 33.113.700 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần C phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 993.411 đồng (Chín trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm mười một đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Tú Á, Công ty Cổ phần C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Trần Anh Đức
(Đã ký)**